

Số: 189/BC-CTK

Phú Thọ, ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội Quý I năm 2021

Những tháng đầu năm 2021, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cũng như cả nước diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở một số địa phương và tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, với những kết quả khả quan từ việc triển khai tiêm phòng Covid-19, triển vọng kinh tế toàn cầu đã được cải thiện rõ rệt, dự báo tăng trưởng đạt từ 4-6%, kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng ở mức 6-7%; kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được những kết quả khả quan ở hầu hết các lĩnh vực, dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, sản xuất nông nghiệp đảm bảo khung lịch thời vụ, sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển, đời sống của nhân dân được đảm bảo, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội chủ yếu tháng 3 và quý I năm 2021 như sau:

1. Tín dụng, ngân hàng¹

Hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng trong quý chủ động bám sát chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Tính đến hết quý I năm 2021, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh ước đạt 63.379 tỷ đồng, tăng 5.239 tỷ đồng (*tăng 9,01%*) so với cùng kỳ và tăng 308 tỷ đồng (*tăng 0,49%*) so với cuối năm 2020. Trong đó: Tiền gửi dân cư đạt 49.348 tỷ đồng, tăng 4,56% so với cùng kỳ và tăng 0,02% so với cuối năm 2020. Tổng dư nợ cho vay trên địa bàn ước đạt 73.542 tỷ đồng, tăng 9.233 tỷ đồng (*tăng 14,4%*) so với cùng kỳ và tăng 1.551 tỷ đồng (*tăng 2,16%*) so với cuối năm 2020.

¹ Nguồn: Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Phú Thọ.

Nợ xấu quý I năm 2021 ước tính 681 tỷ đồng, chiếm 0,93% tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn, nợ xấu trong tầm kiểm soát của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng.

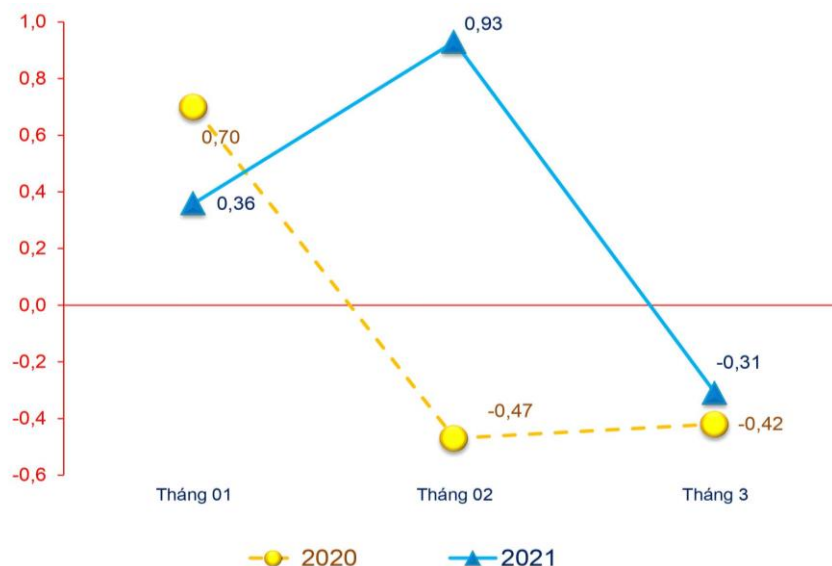
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 năm 2021 giảm 0,31% so với tháng trước, tăng 0,99% so với tháng 12 năm trước (*sau 3 tháng*) và giảm 1,17% so với tháng cùng kỳ (*sau 12 tháng*). Các yếu tố giúp kiềm chế CPI tháng này so với tháng trước bao gồm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,77% (*giúp giảm 0,51% CPI*); văn hoá, giải trí và du lịch giảm 1,03% (*giúp giảm 0,04% CPI*); thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,15%; đồ uống và thuốc lá giảm 0,15%;... Các nhóm còn lại, tăng cao có: Giao thông tăng 1,71% (*đóng góp tăng 0,17% CPI*); nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,44% (*đóng góp tăng 0,07% CPI*);...

CPI bình quân quý I năm 2021 giảm 1,70% so với cùng kỳ, trong đó giảm mạnh và đáng kể nhất là nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 6,10%, do trong nhóm này chỉ số giá nhà ở giảm tới 6,88% và nhóm điện và dịch vụ điện giảm 9,07%; ngoài ra còn có các nhóm có mức giảm thấp hơn mức giảm chung của CPI như: giao thông giảm 5,49%; bưu chính viễn thông giảm 2,17%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 2,1%;... Các nhóm còn lại: Đồ uống và thuốc lá tăng 3,74%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,57%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,94%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,51%; giáo dục tăng 0,03%;...

Chỉ số giá Vàng bình quân quý I năm 2021 so với cùng kỳ tăng 19,54%; ở chiều ngược lại, chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 1,69% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá tiêu dùng so với tháng trước (%)



3. Đầu tư và xây dựng

a) Vốn đầu tư thực hiện

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý I năm 2021 ước đạt 6.499,6 tỷ đồng, tăng 14,3% so với quý cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 3.607,2 tỷ đồng, tăng 4,2%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 1.271,1 tỷ đồng, tăng 29,5%; vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước ước đạt 1.007,5 tỷ đồng, tăng 17,8%;...

Tuy nhiên, so với quý trước (*Quý IV năm 2020*), Vốn đầu tư thực hiện giảm 65,1%, trong đó giảm sâu nhất là khu vực vốn đầu tư của dân cư và tư nhân với mức giảm lên đến 41,7%,...do trong quý có Tết nguyên đán, thời gian nghỉ lễ kéo dài.

Một số chỉ tiêu Vốn đầu tư thực hiện

	Ước thực hiện quý I/2021 (Tỷ đồng)	Quý I/2021 so với Quý I/2020 (%)	Quý I-2021 so với Quý IV/2020 (%)
Tổng số	6.499.558	114,3	65,07
<i>Trong đó:</i>			
Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước	1.007.496	117,8	81,31
Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân	3.607.190	104,2	58,29
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.271.153	129,5	72,46

Tính đến ngày 17/3/2021, trên địa bàn tỉnh đã thu hút, cấp mới được 4 dự án vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; với tổng số vốn đăng ký đạt 17,3 triệu USD, các dự án khi đi vào sản xuất sẽ góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Vốn đầu tư thực hiện quý I năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 889,8 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 598,0 tỷ đồng, tăng 16,6%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 217,2 tỷ đồng, tăng 10,6%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 74,6 tỷ đồng, tăng 7,7%.

Một số công trình/dự án trong quý sử dụng ngân sách nhà nước do địa phương quản lý có tổng giá trị vốn đầu tư đạt khá như: Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao

tốc Tuyên Quang - Phú Thọ ước đạt 117,2 tỷ đồng; dự án đầu tư xây dựng trường THPT Chuyên Hùng Vương ước đạt 51,1 tỷ đồng; cải tạo nâng cấp đường tỉnh 317c đoạn km0 đến km6+600 ước đạt 35,6 tỷ đồng; khu du lịch Văn Lang ước đạt 17,5 tỷ đồng; dự án cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (wb7) ước đạt 15,9 tỷ đồng; dự án cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ (giai đoạn I đoạn km0-km19,5) ước đạt 15 tỷ đồng; trạm bơm tiêu Sơn Tĩnh, huyện Cẩm Khê (giai đoạn I xây dựng khu đầu mối trạm bơm và đoạn kênh tiêu từ km0 đến km9+400) ước đạt 11,9 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp và gia cố đoạn km62+600-km69 đê hữu sông Thao (giai đoạn I) ước đạt 11,9 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu ngòi Hiêng, huyện Hạ Hòa ước đạt 11,5 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp, gia cố tuyến đê Tả sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn km64-km80 từ thị xã Phú Thọ đến cầu Phong Châu (giai đoạn I) ước đạt 11,5 tỷ đồng; hoàn thiện tu bổ, tôn tạo hạ tầng, cảnh quan trung tâm lễ hội Khu Di tích Lịch sử Đền Hùng ước đạt 10,1 tỷ đồng;....

b) Hoạt động xây lắp

Hoạt động xây lắp quý I năm 2021 trên địa bàn tuy chịu ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng vẫn tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước nhờ thực hiện tốt các giải pháp của Chính phủ về tài chính, tín dụng, giảm lãi suất, giãn nợ, giảm thuế; đẩy mạnh giải ngân đối với các công trình, dự án có sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; đảm bảo cân đối cung cầu và bình ổn giá thị trường vật liệu xây dựng;... Giá trị sản xuất xây lắp theo giá hiện hành ước tăng 16,0% so với quý cùng kỳ. Phân theo loại hình sở hữu: Doanh nghiệp ngoài nhà nước ước tăng 26,3%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước giảm 2,7%; loại hình khác ước tăng 8,2%;... Phân theo loại công trình: Công trình nhà ở ước tăng 7,9%; công trình nhà không ở ước tăng 17,8%; công trình kỹ thuật dân dụng ước tăng 32,4%; hoạt động xây dựng chuyên dụng ước tăng 14,5%;...

4. Hoạt động của doanh nghiệp

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp²

Tính từ đầu năm đến ngày 15/3/2021, toàn tỉnh có 134 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt 1.089,4 tỷ đồng, giảm 24,7% về số doanh nghiệp và giảm 7,1% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 8,1 tỷ đồng, tăng 23,3% cùng kỳ năm trước.

² Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ.

Theo loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 86 doanh nghiệp đăng ký mới, chiếm 64,2% tổng số, giảm 14,9% so với cùng kỳ; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có 21 doanh nghiệp, chiếm 15,4% tổng số, bằng 50,0% cùng kỳ; công ty cổ phần có 25 doanh nghiệp, chiếm, 18,7% tổng số, giảm 24,2%; doanh nghiệp tư nhân có 2 doanh nghiệp, tương đương cùng kỳ;...

Toàn tỉnh có 115 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 47,4% so với cùng kỳ, tập trung ở loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn với 85 doanh nghiệp, tăng 77,1%. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 160 doanh nghiệp, tăng 29,0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 116 công ty trách nhiệm hữu hạn (*chiếm 72,5%*), 36 công ty cổ phần (*chiếm 22,5%*), 8 doanh nghiệp tư nhân.

Trong kỳ, số doanh nghiệp gặp khó khăn phải làm thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh là 17 doanh nghiệp (*tăng 8 doanh nghiệp so với cùng kỳ*), trong đó có 13 công ty trách nhiệm hữu hạn (*chiếm 76,5%*), 3 công ty cổ phần và 1 doanh nghiệp tư nhân.

Đăng ký doanh nghiệp

STT	Tình trạng hoạt động/ Loại hình doanh nghiệp	Quý I/2021 (tính đến 15/3)	Cơ cấu (%)	Quý I/2021 so với cùng kỳ (%)
1	Doanh nghiệp đăng ký thành lập	134		75,3
	Công ty cổ phần	25	18,7	75,8
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	21	15,7	50,0
	Công ty TNHH một thành viên	86	64,2	85,1
	Doanh nghiệp tư nhân	2	1,5	100,0
2	Vốn đăng ký (tỷ đồng)	1.089,4		92,9
	Công ty cổ phần	434,1	39,8	58,2
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	53,0	4,9	39,7
	Công ty TNHH một thành viên	599,7	55,1	205,6
	Doanh nghiệp tư nhân	2,5	0,2	172,4
3	Doanh nghiệp hoạt động trở lại	115		147,4
	Công ty cổ phần	24	20,9	92,3
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	30	26,1	142,9
	Công ty TNHH một thành viên	55	47,8	203,7
	Doanh nghiệp tư nhân	6	5,2	150,0

STT	Tình trạng hoạt động/ Loại hình doanh nghiệp	Quý I/2021 (tính đến 15/3)	Cơ cấu (%)	Quý I/2021 so với cùng kỳ (%)
4	Doanh nghiệp đã giải thể	17		188,9
	Công ty cổ phần	3	17,6	300,0
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	4	23,5	133,3
	Công ty TNHH một thành viên	9	52,9	225,0
	Doanh nghiệp tư nhân	1	5,9	100,0
5	Doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động	160		129,0
	Công ty cổ phần	36	22,5	124,1
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	46	28,8	139,4
	Công ty TNHH một thành viên	70	43,8	125,0
	Doanh nghiệp tư nhân	8	5,0	133,3

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh quý I năm 2021 cho thấy: Có 17,71% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt lên so với quý IV/2020; 47,92% doanh nghiệp cho rằng sản xuất ổn định; 34,38% doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn;... Quý II so với quý I/2021, có 52,63% doanh nghiệp dự báo tình sản xuất kinh doanh tốt lên; 15,79% doanh nghiệp dự báo sẽ gặp khó khăn; trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước lạc quan nhất khi có 100% số doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn.

Về khối lượng sản xuất: có 55,21% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất trong quý I/2021 tăng và giữ ổn định so với quý IV/2020 (18,75% tăng và 36,46% giữ ổn định); 44,79% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất giảm. Xu hướng quý II so với quý I/2021, có 83,16% doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất tăng và ổn định (52,63% tăng và 30,53% giữ ổn định); có 16,84% doanh nghiệp dự báo giảm.

Về đơn đặt hàng: So với quý IV/2020 có 66,66% doanh nghiệp đánh giá có đơn đặt hàng tăng và giữ ổn định (15,05% tăng và 51,61% giữ ổn định); 33,33% doanh nghiệp đánh giá giảm. Xu hướng quý II so với quý I/2021 tiếp tục khả quan khi có 80,65% doanh nghiệp dự báo có đơn hàng tăng và giữ ổn định; 19,35% doanh nghiệp dự báo giảm.

Về đơn đặt hàng xuất khẩu: Quý I/2021 so với quý IV/2020, có 56,36% doanh nghiệp khẳng định số đơn hàng xuất khẩu mới tăng và giữ ổn định (9,09% tăng; 47,27% giữ ổn định); 43,64% doanh nghiệp đánh giá giảm. Xu hướng quý II so với quý I/2021, có 76,36% doanh nghiệp dự báo có số đơn hàng xuất khẩu mới tăng và giữ ổn định (30,91% tăng và 45,45% giữ ổn định), có 23,64% doanh nghiệp dự báo giảm.

5. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong kỳ, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn gặp một số khó khăn, thách thức về giá vật tư, phân bón, thức ăn chăn nuôi và dịch bệnh Covid-19 xuất hiện ở một số tỉnh, có nguy cơ bùng phát lây lan,.. Tuy nhiên, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn có xu hướng phát triển; gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Xuân 2021 đảm bảo kế hoạch sản xuất và khung lịch thời vụ; chăn nuôi đại gia súc và gia cầm duy trì ổn định, chăn nuôi lợn đang khôi phục quy mô tổng đàn; không phát sinh dịch bệnh đối với cây trồng và vật nuôi;...

a) Nông nghiệp

Kết quả sản xuất một số cây trồng chủ yếu vụ đông 2020-2021

	Vụ đông 2020-2021			So với cùng kỳ (%)		
	Diện tích (Ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
Ngô	6.659,33	48,53	32.320,9	98,4	100,1	98,5
Khoai lang	458,2	72,89	3.339,9	76,5	105,7	80,8
Rau xanh các loại	5.922,9	168,44	99.765,2	101,3	106,8	108,3

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ đông 2020-2021 đạt 14 nghìn ha, giảm 0,5% (-72,9 ha) so với cùng vụ năm trước, trong đó: diện tích gieo trồng ngô đông đạt 6.659,3 ha, giảm 1,6% (-109,2 ha); diện tích cây khoai lang gieo trồng đạt 458,2 ha, giảm 23,5% (-141,1 ha); diện tích gieo trồng cây rau xanh các loại đạt 5.922,9 ha, tăng 1,3% (+78,7 ha);... Diện tích gieo trồng vụ đông giảm (chủ yếu là diện tích ngô và khoai lang) là do người nông dân bỏ vụ không gieo trồng, chủ động chuyển đổi từ những cây trồng hiệu quả kinh tế thấp, thời gian sinh trưởng dài sang gieo trồng rau, đậu hoặc các loại cây có giá trị kinh tế cao, thời gian sinh trưởng ngắn nhằm kịp thời có diện tích phục vụ sản xuất vụ xuân.

Đánh giá sơ bộ, năng suất vụ đông 2020-2021 đạt khá ở hầu hết các loại cây trồng: Năng suất cây ngô vụ Đông đạt 48,53 tạ/ha, tăng 0,1% (+0,07 tạ/ha) so với cùng kỳ năm trước; năng suất cây khoai lang đạt 72,89 tạ/ha, tăng 5,7% (+3,9 tạ/ha); năng suất cây rau xanh các loại đạt 168,44 tạ/ha, tăng 6,8% (+10,8 tạ/ha); năng suất cây đỗ tương đạt 18,90 tạ/ha, tăng 0,2% (+0,04 tạ/ha); năng suất cây đậu các loại đạt 11,79 tạ/ha; năng suất cây lạc đạt 17,10 tạ/ha;...

Sản lượng ngô vụ đông 2020-2021 đạt 32,3 nghìn tấn, giảm 1,5% (-484,8 tấn) so với cùng vụ năm trước; sản lượng cây khoai lang đạt 3,3 nghìn tấn, giảm 19,2% (-794,4 tấn); cây rau các loại đạt 99,8 nghìn tấn, tăng 8,3% (+7.617,6 tấn); sản lượng cây đỗ tương đạt 56,9 tấn; sản lượng cây lạc đạt 49,8 tấn; sản lượng cây đậu các loại đạt 10,9 tấn.

Ước tính sản xuất vụ xuân 2021

Sản xuất vụ xuân 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết cơ bản thuận lợi, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của các ngành chức năng, diện tích gieo cấy lúa ở hầu hết các địa phương đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Tổng diện tích gieo cấy lúa chiêm xuân toàn tỉnh ước đạt trên 36,0 nghìn ha, giảm 0,5% (-171,4 ha) so với vụ chiêm xuân năm 2020; diện tích gieo trồng ngô vụ xuân ước đạt trên 5,6 nghìn ha, tăng 3,3% (+179,6 ha); diện tích gieo trồng rau xanh các loại ước đạt 4,5 nghìn ha, tăng 0,8% (+36,1 ha); diện tích gieo trồng cây lạc ước đạt 2,6 nghìn ha, giảm 2,1% (-55,9ha);...

Chăn nuôi gia súc, gia cầm

Trong quý, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh duy trì ở mức ổn định với quy mô phù hợp nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của thị trường; chăn nuôi gà tiếp tục phát triển; chăn nuôi lợn đang có xu hướng khôi phục tổng đàn. Hiện nay, ngành chức năng trong tỉnh đang tích cực hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong chăn nuôi an toàn sinh học, thực hiện vệ sinh khử trùng tiêu độc phòng bệnh để nâng cao sức đề kháng cho đàn vật nuôi; Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm, xử lý hiệu quả, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan.

Tổng đàn trâu toàn tỉnh ước tính trên 56,5 nghìn con, giảm 1,6% (-909 con) so cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò ước tính 105,1 ngàn con, giảm 2,6% (-2.795 con); tổng đàn lợn ước tính 647,2 ngàn con, tăng 4,9% (+30,2 ngàn con); tổng đàn gà ước tính đạt trên 14 triệu con, tăng 3,6% (+483,9 nghìn con);... Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 31,8 ngàn tấn, tăng 1,9% (+586 tấn) so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt gà hơi xuất chuồng ước đạt 9,7 ngàn tấn, tăng 4,4% (+409,1 tấn);...

Đánh giá chung, hiện nay ở một số địa phương người dân bắt đầu tập trung chăn nuôi đàn lợn nái đẻ, cung cấp giống cho khôi phục tổng đàn lợn thịt; tổng đàn trâu, bò giảm chủ yếu do xuất bán sản phẩm thịt ra thị trường, mặt khác nhu cầu sức kéo trâu, bò trong sản xuất nông nghiệp ngày càng giảm; chăn nuôi gà phát triển mạnh do không bị ảnh hưởng của dịch bệnh, sản phẩm thịt gà góp phần quan trọng trong thay thế sản phẩm thịt lợn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường.

b) Lâm nghiệp

Thực hiện kế hoạch trồng rừng tập trung năm 2021 và hưởng ứng thực hiện "*Tết trồng cây Xuân Tân Sửu năm 2021*", các huyện, thành, thị trong tỉnh đã tích cực triển khai, tổ chức công tác trồng cây đầu xuân và trồng rừng tập trung đảm bảo theo kế hoạch; thời tiết mùa xuân năm nay có độ ẩm cao, ẩm áp đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc trồng, chăm sóc rừng.

Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung quý I của toàn tỉnh ước tính đạt 1.800 ha, giảm 0,1% (-2,5 ha) so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác các loại ước đạt trên 72,5 ngàn m³, tăng 19,9% (+12.027 m³); sản lượng củi khai thác ước đạt 4,1 ngàn ste;... Sản lượng gỗ khai thác tăng mạnh là do hoạt động khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ gỗ ở thời điểm cùng kỳ năm trước chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. Trong kỳ, xảy ra 24 vụ chặt phá rừng với tổng diện tích bị chặt phá 3,4 ha; xảy ra 2 vụ cháy rừng tổng diện tích bị cháy là 0,3 ha.

c) Thủy sản

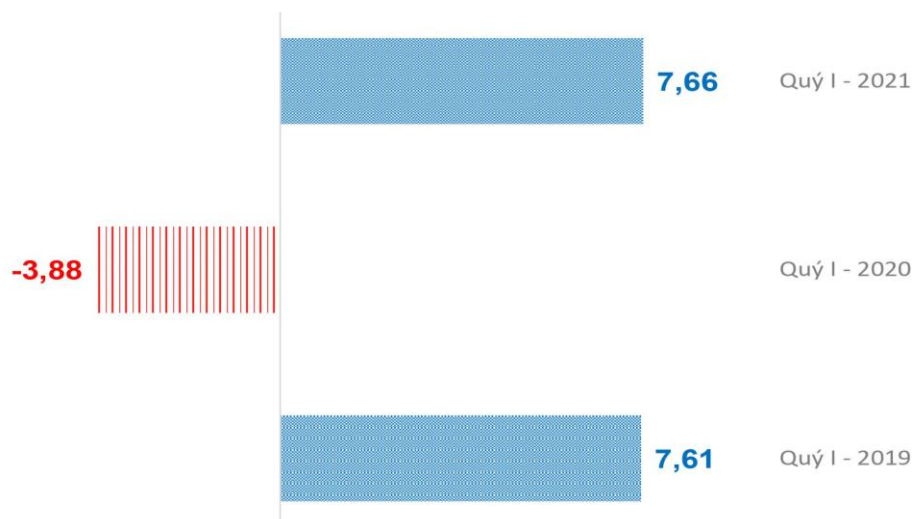
Tình hình nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh trong quý ổn định, các cơ sở thủy sản đang tích cực áp dụng các mô hình thủy sản có giá trị kinh tế, chất lượng cao, hình thức nuôi thủy sản lồng bè tiếp tục được khuyến khích, đầu tư, phát triển mạnh.

Hiện nay, các cơ sở nuôi trồng thủy sản đang tập trung nạo vét và vệ sinh ao, hồ, đầm để tiếp tục nuôi thả cá, nuôi gói vụ, thâm canh nhằm tăng năng suất, sản lượng thủy sản. Tổng diện tích mặt nước thực tế nuôi trồng thủy sản ước đạt khoảng 7,3 ngàn ha, tăng 2,3% (+161,9 ha) so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 9,5 ngàn tấn, tăng 4,7% (+426,8 tấn);...

6. Sản xuất công nghiệp

Với việc dịch Covid-19 tiếp tục được kiểm soát tốt, sản xuất công nghiệp trong quý đạt được mức tăng trưởng khá, đã góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Chi số sản xuất công nghiệp so với cùng kỳ (%)



Chi số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 3 năm 2021 ước tính tăng 19,25% so với tháng trước (*so với tháng cùng kỳ tăng 10,93%*). Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 3,91%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 20,20%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 3,83%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,62%.

Chi số sản xuất công nghiệp quý I năm 2021 so với quý cùng kỳ ước tính tăng 7,66%. Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 1,42%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,03%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 5,62%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,42%.

Đóng góp quan trọng vào tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I năm 2021 so với cùng kỳ có các ngành: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tét bện (*tăng 3,5 lần*); in, sao chép bản ghi các loại (*tăng 119,17%*); sản xuất xe có động cơ (*tăng 83,13%*); sản xuất trang phục (*tăng 59,44%*); sản xuất thiết bị điện (*tăng 24%*); sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (*tăng 9,63%*); dệt (*tăng 6,03%*); sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (*tăng 4,67%*); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (*tăng 4,39%*); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (*tăng 3,03%*);... Có đến 7 ngành sản xuất giảm, ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất chung của toàn ngành, trong đó, các ngành có mức giảm mạnh như: sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (*giảm 36,13%*); sản xuất đồ uống (*giảm 32,93%*); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*giảm 12,35%*); sản xuất chế biến thực phẩm (*giảm 6,73%*); sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (*giảm 4,34%*); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*giảm 0,84%*); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn trừ máy móc, thiết bị (*giảm 0,7%*);...

So với quý trước (*Quý IV/2020*), sản xuất công nghiệp giảm tới 20,99%, giảm chủ yếu do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (*giảm 21,42%*). Trong đó, sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (*giảm 95,95%*); sản xuất đồ uống (*giảm 54,24%*); sản xuất chế biến thực phẩm (*giảm 46,49%*); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*giảm 39,41%*); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (*giảm 38,74%*); sản xuất trang phục (*giảm 23,65%*);...

Chỉ số sản xuất một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Ngành	Quý I/2021 so với (%)	
	Quý IV/2020	Quý I/2020
Toàn ngành	79,01	107,66
<i>Một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo</i>		
Sản xuất chế biến thực phẩm	53,51	93,27
Sản xuất đồ uống	45,76	67,07
Dệt	84,51	106,03
Sản xuất trang phục	76,35	159,44
Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	92,96	104,67
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	92,73	109,63
Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	93,47	95,66
Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	89,02	104,39
Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	60,59	87,65
Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	81,82	99,16

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I năm 2021 tăng 46,40% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng mạnh: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 3,6 lần; In, sao chép bản ghi các loại tăng 2,2 lần; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 55,72%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 47,27%; Sản xuất trang phục tăng 38,31%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 22,39%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 8,58%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 4,61%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 4,09%;...

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến chế tạo thời điểm tháng 3/2021 tăng 20,64% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tét bện tăng 8,7 lần; Sản xuất thiết bị điện tăng trên 4 lần; Sản xuất trang phục tăng 2,5 lần; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 92,83%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 73,62%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 32,04%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 17,89%; Dệt tăng 13,65%; Sản xuất đồ uống tăng 11,45%;...

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 3 năm 2021 tăng 0,46% so với tháng trước và tăng 1,16% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 3,80% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 40,94%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 4,93%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng tăng 0,78% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 0,94%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tương đương cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,26% so với cùng kỳ.

7. Thương mại, dịch vụ

a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Công tác tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt; các giải pháp quản lý, điều hành cung cầu hàng hoá nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 được chú trọng, thị trường hàng hóa dồi dào mẫu mã, chủng loại đa dạng, phong phú đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3/2021 ước đạt 3.041,6 tỷ đồng, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 2.618,1 tỷ đồng, chiếm 86,1% tổng mức, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 184,4 tỷ đồng, chiếm 6,1% tổng mức, tăng 69,8%; doanh thu dịch vụ và du lịch ước đạt 239,1 tỷ đồng, chiếm 7,9% tổng mức, tăng 44,5%;...

Quý I năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 9.234,3 tỷ đồng, tăng 7,6% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 7.950,3 tỷ đồng, chiếm 86,1% tổng mức, tăng 7,6%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 559 tỷ đồng, chiếm 6,1% tổng mức, tăng 10,4%; doanh thu dịch vụ và du lịch ước đạt 725 tỷ đồng, chiếm 7,9% tổng mức, tăng 5,5%;...

Doanh thu bán lẻ quý I/2020 tăng so với cùng kỳ ở tất cả các nhóm hàng, trong đó tăng chủ yếu từ các nhóm: Đá quý, kim loại quý và sản phẩm đá quý, kim loại quý tăng 11,0%; lương thực, thực phẩm tăng 9,8%; nhiên liệu khác (*trừ xăng dầu*) tăng 9,3%; doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 7,9%; vật phẩm, văn hoá, giáo dục tăng 7,8%; ô tô con (*dưới 9 chỗ ngồi*) tăng 7,7%; hàng may mặc tăng 7,2%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (*kể cả phụ tùng*) tăng 6,8%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 6,6%; xăng, dầu các loại tăng 6,3%;...

Hoạt động lĩnh vực lưu trú, ăn uống, du lịch, dịch vụ khác phục hồi mạnh so với cùng kỳ dù vẫn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, cụ thể: doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 52,7 tỷ đồng, tăng 10,2%; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 506,2 tỷ đồng, tăng 10,5%; doanh thu dịch vụ và du lịch ước đạt 2 tỷ đồng, tăng 13,5%.

Một số chỉ tiêu lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành

	Ước thực hiện quý I/2021	So với Quý I/2020 (%)
1. Dịch vụ lưu trú		
- Doanh thu dịch vụ lưu trú (<i>Triệu đồng</i>)	52.757,5	110,2
- Lượt khách phục vụ (<i>Lượt khách</i>)	285.225	102,9
- Ngày khách phục vụ (<i>Ngày khách</i>)	138.355	93,47
2. Doanh thu Dịch vụ ăn uống (<i>Triệu đồng</i>)	506.201,3	110,5
3. Dịch vụ du lịch lữ hành (<i>Triệu đồng</i>)	2.026,3	113,5

b) Xuất, nhập khẩu³

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 3/2021 ước đạt 447,6 triệu USD, tăng 1,0% so với tháng trước; tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa ước đạt 439,7 triệu USD, tăng 1,0%. Quý I năm 2021, xuất khẩu ước đạt 1.295,7 triệu USD, tăng 51,3% so với cùng kỳ; nhập khẩu ước đạt 1.263,8 triệu USD, tăng 79,9% so với cùng kỳ;...

³ Nguồn: Chi cục Hải Quan.

Xuất, nhập khẩu

	Tháng 3/2021		Quý I/2021	
	Giá trị (Triệu USD)	So với tháng trước (%)	Giá trị (Triệu USD)	So với cùng kỳ (%)
Xuất khẩu	447,6	101,0	1.295,7	151,3
Nhập khẩu	439,7	101,0	1.263,8	179,9

c) Hoạt động vận tải

Doanh thu vận tải tháng 3/2021 ước đạt 404,9 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 310,4 tỷ đồng, tăng 7,4%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 53 tỷ đồng, tăng 9,2%;... Sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 2.560,0 nghìn tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 256.731,0 nghìn tấn.km, tăng 6,6%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 1.230 nghìn hành khách, tăng 8,1% so với cùng kỳ; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 61.208,9 nghìn hành khách.km, tăng 8,1%.

Quý I năm 2021, doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ ước đạt 1.239,2 tỷ đồng, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: doanh thu vận tải hành khách đạt 169,7 tỷ đồng, tăng 5,9%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 943,8 tỷ đồng, tăng 6,3%;... Sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 7.779,3 nghìn tấn, tăng 7,0%; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 783.919 nghìn tấn.km, tăng 6,6%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 3.935,9 nghìn hành khách, tăng 5,4%; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 195.926,5 nghìn hành khách.km, tăng 5,2%.

8. Các vấn đề xã hội

a) Tình hình đời sống dân cư

Trước, trong Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, công tác an sinh xã hội, chăm lo Tết cho người nghèo, các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội được Đảng và Nhà nước quan tâm, hỗ trợ kịp thời. Trong dịp Tết các ngành, các cấp trong tỉnh đã tổ chức hỗ trợ, thăm hỏi, động viên tặng quà người có công, gia

đình chính sách 58.013 suất quà với tổng số tiền gần 15,7 tỷ đồng; các đối tượng xã hội hơn 48,3 nghìn suất quà với tổng số tiền gần 22 tỷ đồng và hơn 17 tấn gạo; các đối tượng khác hơn 4,1 nghìn suất quà với tổng số tiền hơn 2,2 tỷ đồng. Đời sống của người lao động trên địa bàn tỉnh về cơ bản được đảm bảo. Lương bình quân đạt 4,975 triệu đồng/người; thưởng Tết Nguyên đán cho người lao động bình quân 3,875 triệu đồng/người (*giảm 22% so với năm 2020*)⁴.

Tính đến tháng hết ngày 10/3/2021 trên địa bàn tỉnh có 1.459 lao động nộp hồ sơ đăng ký được hưởng Bảo hiểm thất nghiệp; số lao động có quyết định được hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng đạt 1.421 người, tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp trên 23,1 tỷ đồng⁵;...

Tính đến hết tháng 2 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã giải quyết cho trên 4 nghìn lượt đối tượng vay vốn với trên 156,9 tỷ đồng, trong đó đối tượng vay là hộ nghèo đạt 36,8 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ cận nghèo đạt 38,7 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn đạt 22,4 tỷ đồng⁶ ...

b) Tình hình lao động - việc làm

Nguồn lao động, số người từ 15 tuổi trở lên trên toàn tỉnh là 859,6 nghìn người (*chiếm 57,9% tổng dân số*), tăng 0,9% so với cùng kỳ. Số lao động đang làm việc hơn 845,8 nghìn người (*số lao động tham gia trong khu vực nhà nước là 72,88 nghìn người, số lao động tham gia ngoài nhà nước 703,89 nghìn người, số lao động tham gia trong khu vực đầu tư nước ngoài 69,03 nghìn người*). Phân theo ngành kinh tế: lĩnh vực nông nghiệp có 352,7 ngàn lao động (*chiếm 41,7%*), lĩnh vực công nghiệp có 261,5 ngàn lao động (*chiếm 30,9%*), lĩnh vực thương mại dịch vụ có 231,6 ngàn lao động (*chiếm 27,4%*).

Tính đến nay, toàn tỉnh có 32 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 10 cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trong đó có 9 trường cao đẳng, 5 trường trung cấp, 18 trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

Quý I năm 2021, lao động có việc làm tăng thêm ước đạt 4.997 người, bằng 33,3% kế hoạch năm (*tăng 27,4% so với cùng kỳ*), xuất khẩu lao động 408 người đạt 16,3% kế hoạch năm (*bằng 62% cùng kỳ*); số lao động xuất khẩu giảm

⁴ Nguồn: Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 16/02/2021 của UBND tỉnh.

⁵ Nguồn: Trung tâm Dịch vụ việc làm- Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ.

⁶ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ.

do dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên bình diện thế giới nên các thị trường tạm dừng tiếp nhận lao động.

c) Giáo dục, đào tạo⁷

Học kỳ I năm học 2020-2021, qui mô, mạng lưới trường lớp tiếp tục củng cố và phát triển; chất lượng giáo dục ở các cấp học ổn định và tiến bộ; phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được triển khai tích cực, tính đến hết học kỳ I, có 764/905 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 84,4%. Trong đó, bậc mầm non có 238/320 trường, đạt 74,4%; tiểu học có 271/283 trường, đạt 95,8%; THCS có 219/256 trường, đạt 85,5% và THPT có 36/46 trường, đạt 78,3%.

Trong học kỳ I, toàn ngành Giáo dục hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra như đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia năm 2021 tỉnh Phú Thọ có 52 học sinh đạt giải (*trong đó có 3 giải Nhất, 14 giải Nhì, 16 giải Ba và 19 giải Khuyến khích*), đứng thứ 13/63 tỉnh thành về số lượng giải; có 6 em được chọn vào vòng 2 tham dự kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi quốc tế (*môn Sinh 3, môn Vật lý 2 và môn Hóa 1*).

d) Hoạt động y tế⁸

Tính từ đầu năm 2021 đến nay, tỉnh Phú Thọ chưa phát hiện ca nhiễm Covid-19 trong cộng đồng; đang cách ly tập trung 7 trường hợp; 37 trường hợp đang thực hiện cách ly tại nhà.

Tính đến hết tháng 2 năm 2021, trên địa bàn tỉnh không xảy ra một số dịch bệnh nguy hiểm như tay - chân - miệng, sốt phát ban nghi Sởi - Rubella, sốt xuất huyết,... Tuy nhiên, ngành Y tế vẫn tích cực tuyên truyền cung cấp thông tin về dịch bệnh và cách phòng, tránh cho người dân.

Sau 2 tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào. Các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 1.288 cơ sở (*trong đó 86,3% số cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn Vệ sinh thực phẩm*).

⁷ Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo.

⁸ Nguồn: Sở Y tế.

e) Hoạt động văn hoá, thể thao⁹

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, UBND tỉnh đã chỉ đạo các UBND huyện, thành, thị dừng tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, các lễ hội, hoạt động bắn pháo hoa, các sự kiện có tập trung đông người trong dịp Tết Nguyên đán, nhằm đảm bảo các điều kiện về phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y Tế.

Trong quý, ngành Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Phú Thọ thực hiện tốt công tác tuyên truyền các sự kiện, các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và của tỉnh: chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Mừng Đảng, Mừng Xuân; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; biển, đảo Việt Nam và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; ngày Quốc tế phụ nữ 08/3; 75 năm ngày Thể thao Việt Nam; 90 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;...

Phát huy truyền thống tốt đẹp “*uống nước nhớ nguồn*”, “*ăn quả nhớ người trồng cây*”, các ngành, các cấp đã tổ chức dâng hương tưởng niệm, tri ân công đức các Vua Hùng và thắp hương tại Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ của tỉnh. Đây là việc làm có ý nghĩa, bày tỏ sự biết ơn sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với công lao của các Vua Hùng và sự hi sinh của các anh hùng, liệt sĩ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tổ chức thành công lễ Khai mạc Giải Bóng đá hạng Nhất Quốc gia LS V-League 2 năm 2021 và trận thi đấu giữa đội chủ nhà Phú Thọ gặp CLB Khánh Hoà trong khuôn khổ vòng 1 tại Sân vận động Việt Trì.

Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm, duy trì quản lý, đào tạo tập trung tổng số 132 vận động viên (VĐV) của 8 môn thể thao (58 VĐV *đội tuyển tỉnh*, 74 VĐV *đội tuyển trẻ*). Có 6 VĐV tham gia tập huấn đội tuyển trẻ quốc gia (1 VĐV *Pencak Silat*, 2 VĐV *Bắn cung* và 3 VĐV *Vật*); 2 HLV tập huấn đội tuyển trẻ quốc gia (2 VĐV *Bắn cung*, 1 VĐV *Vật*).

f) An ninh trật tự, an toàn xã hội

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh: Trong 07 ngày nghỉ Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 (*từ ngày 10/02/2021-16/02/2021*) trên địa bàn tỉnh

⁹ Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

xảy ra 3 vụ tai nạn giao thông đường bộ (*tăng 1 vụ so với cùng kỳ năm trước*) làm 2 người tử vong và 2 người bị thương.

Nhìn chung, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội Tết Nguyên đán Tân Sửu trên địa bàn tỉnh được đảm bảo. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra tình trạng tàng trữ, đốt pháo nổ, trộm cắp tài sản, cụ thể: Từ ngày 10/02/2021-16/02/2021 lực lượng chức năng đã phát hiện và xử lý 3 vụ tàng trữ trái phép pháo, bắt giữ 3 đối tượng; sử dụng pháo trái phép phát hiện và xử lý 9 vụ, bắt giữ 9 đối tượng; xảy ra 1 vụ trộm cắp tài sản, thiệt hại về tài sản trị giá 9 triệu đồng và 1 vụ bắt cóc chiếm đoạt tài sản, tạm giữ 1 đối tượng.

Tình hình tai nạn giao thông¹⁰: Theo thống kê của Ban an toàn giao thông tỉnh, lũy kế từ ngày 15/12/2020 đến hết ngày 14/3/2021 trên địa bàn tỉnh xảy ra 6 vụ tai nạn giao thông (*giảm 2 vụ so với cùng kỳ*) và 7 vụ va chạm giao thông đường bộ (*giảm 1 vụ*) làm 8 người chết (*giảm 2 người*) và 6 người bị thương (*giảm 5 người*). Riêng từ ngày 15/02/2021 đến ngày 14/3/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 4 vụ tai nạn giao thông và vụ va chạm giao thông đường bộ làm 2 người chết và 1 người bị thương.

Tính từ ngày 15/12/2020 đến hết ngày 14/3/2021, lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh đã kiểm tra xử lý 20.743 trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ, xử phạt trên 17,3 tỷ đồng (*riêng từ ngày 15/02/2020 đến ngày 14/3/2020 đã kiểm tra, xử lý 5.023 trường hợp, xử phạt 4,1 tỷ đồng*).

g) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

Số vụ cháy, nổ: Tính từ ngày 17/12/2020 đến hết ngày 16/3/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 10 vụ cháy, tổng giá trị thiệt hại ước tính 1.103 triệu đồng; trong đó từ ngày 17/02/2021 đến hết ngày 16/3/2021 trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ cháy (*huyện Phù Ninh 1 vụ, huyện Cẩm Khê 1 vụ, huyện Tân Sơn 1 vụ*), giá trị thiệt hại ước tính 110 triệu đồng.

Vi phạm môi trường: Theo thống kê của Công an Tỉnh, từ ngày 17/12/2020 đến ngày 16/3/2021, lực lượng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 105 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 2.407 triệu đồng. Riêng từ ngày 17/02/2021 đến hết ngày 16/3/2021, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 16 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 187,7 triệu đồng.

¹⁰ Nguồn: Ban An toàn giao thông tỉnh.

Tóm lại, trong bối cảnh dịch Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế- xã hội quý I năm 2021 trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì ổn định và đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực là nhờ sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân toàn tỉnh trong sự nghiệp vừa chống dịch vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2021 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TKTH&PBTT);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP:TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P.TKTH.

Q. CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hiền Minh